

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HSST

Ngày: 19 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lại Thị Ngọc Bích

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 05/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1996, tại Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Số 105/15 đường Nguyễn Thị N, Phường 9, quận T, Thành phố H; chỗ ở: Căn hộ C, nhà ở xã hội B, đường G9, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Kim H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị Mỹ T và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Ngày 19/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 01 năm 08 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với hành vi thực hiện ngày 22/02/2019. Chấp hành hình phạt tại Trại giam Phú Hòa đến ngày 22/5/2020 thì chấp hành xong. Đã chấp hành xong phần án phí, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/11/2020, qua tin báo của nhân dân về việc có nhiều đối tượng có biểu hiện nghi vấn tập trung tại căn hộ C, nhà ở xã hội Becamex thuộc đường G9, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B do Nguyễn Duy T và Phạm Bích L (sinh ngày 07/02/2000; Nơi thường trú: Ấp M, xã O, huyện A, tỉnh K) thuê ở, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp Công an phường Thới Hoà tiến hành kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng có Nguyễn Duy T; Phạm Bích L; Nguyễn Đức L2 (sinh ngày 02/3/2002; Nơi thường trú: Khu vực 4, phường T, quận T, thành phố C); V Minh Đ (sinh ngày 12/3/1999; Nơi thường trú: Thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh B); Lương Phúc V (sinh ngày 12/9/2002; Nơi thường trú: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh H). Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện dưới nền nhà sát vách tường bên trái từ cửa chính nhìn vào có 01 cân điện tử bên trên có 05 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu; 04 gói nylon hàn kín; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá của T). Lực lượng Công an tiến hành thu giữ:

- 01 cân điện tử;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;
- 05 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng;
- 04 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng;
- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Huawei gắn sim số 0963733944.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận là đối tượng sử dụng ma túy đá từ cuối năm 2019, nguồn ma túy T có sử dụng là do bạn bè cho và mua của đối tượng tên Lập (không rõ nhân thân lai lịch) ở huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 10/11/2020, T đang ở căn hộ C, nhà ở xã hội B, phường Thới Hòa thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên T sử dụng điện thoại di động hiệu Huawei gọi cho Lập qua ứng dụng Zalo hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy để sử dụng thì Lập đồng ý và hẹn giao ma túy tại cây xăng ASD thuộc phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát. T đón xe ôm đến khu vực điểm hẹn gặp Lập và mua được 1.000.000 đồng ma túy đá. Sau đó, T đón xe ôm về lại căn hộ C1-308, nhà ở xã hội Becamex rồi cất giấu ma túy trong tủ đựng quần áo. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, L đi làm về rồi lên gác ngủ, còn T ở dưới phòng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T lấy bạch ma túy ra phân thành 04 gói nylon hàn kín, 05 đoạn ống hút nhựa hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính rồi cất giấu trên cân điện tử đặt sát vách tường bên trái từ cửa chính nhìn vào. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bạn của T là Cu Lì (không rõ nhân thân lai lịch) cùng Đ, V đến chơi. Sau đó, T lấy ra một ít ma túy cùng sử dụng với Đ, Cu Lì, V. Sau khi sử dụng ma túy xong, Cu Lì đi về còn lại T, Đ, V, L ngủ lại trong phòng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 11/11/2020, bạn của T là Nguyễn Đức L2

đến chơi, khi V vừa đến mở cửa cho L2 vào phòng thì lực lượng Công an tiến hành vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Theo Kết luận giám định số 713/MT-PC09 ngày 17/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,0880 gam (M1), 2,1076 gam (M2), 0,9956 gam (M3) loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng Lập bán ma túy cho T hiện Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, khi xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Bích L, Vũ Minh Đ, Lương Phúc V, Nguyễn Đức L2 không biết Nguyễn Duy T cất giấu ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Tuy nhiên, qua kiểm tra xét nghiệm chất ma túy đối với Lương Phúc V, Vũ Minh Đ, Nguyễn Đức L2, Phạm Bích L đều dương tính với ma túy. Ngày 04/01/2021, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính số 30, 31, 32, 33 đối với Phạm Bích L, Vũ Minh Đ, Lương Phúc V, Nguyễn Đức L2.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSBC ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức án tù 04 năm đến 4 năm 6 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 713/PC09 có chữ ký của Nguyễn Duy T (người chứng kiến), Trần Công Tiến (Cán bộ giao mẫu), Trương Minh Hùng (Giám định viên/Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương; 01 điện thoại di động hiệu Huawei (không còn hoạt động); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/11/2020, tại căn hộ C, nhà ở xã hội B, đường G9, thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B, Nguyễn Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,1912 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Do đó, bản Cáo trạng số 34/CT-VKSBC ngày 25/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, ma túy là một loại chất độc được gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng và cũng là mầm mống lan truyền các căn bệnh xã hội và là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Về nhận thức bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, vừa chấp hành xong hình phạt tù nhưng không chịu cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm theo điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 713/PC09 có chữ ký của Nguyễn Duy T (người chứng kiến), Trần Công Tiến (cán bộ giao mẫu), Trương Minh Hùng (Giám định viên/trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng 3,9205 gam Methamphetamine (theo Kết luận Giám định số 713/PC09 ngày 17/11/2020); 01 điện thoại di động hiệu Huawei (không còn hoạt động); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

[7] Phạm Bích L, Vũ Minh Đ, Lương Phúc V, Nguyễn Đức L2 không biết Nguyễn Duy T bị xử phạt hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 713/PC09 có chữ ký của Nguyễn Duy T (người chứng kiến), Trần Công Tiến (cán bộ giao mẫu), Trương Minh Hùng (Giám định viên/trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng 3,9205 gam Methamphetamine (theo Kết luận Giám định số 713/PC09 ngày 17/11/2020); 01 điện thoại di động hiệu Huawei (không còn hoạt động); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2020 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lại Thị Ngọc Bích**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

